

Bản án số: 96/2019/HS-PT
Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai. Cư trú tại: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1962 và bà Đào Thị T1, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 20/9/2010 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 10 năm tù giam về tội “giết người”. Bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2013 tại Trại giam An Phước.

Tiền án: Ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “cướp giết tài sản”. Chấp hành xong ngày 12/12/2016 tại Trại giam Xuân Lộc.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2018, Nguyễn Văn T đi bộ tìm việc làm, khi đi đến trước nhà trọ của bà Lê Thị Minh T2, địa chỉ ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 77L1-812xx, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen của chị Nguyễn Thị Thanh L để ở hành lang lối đi lại của khu nhà trọ không có người trông coi. T đến gần chiếc xe, thấy chùm chìa khóa treo sẵn ở trên xe thì dùng một chìa khóa đưa vào ổ khóa vặn thì mở được khóa xe máy rồi nổ máy điều khiển về hướng thành phố B thì bị chị L cùng người dân phát hiện truy hô. Nghe tiếng truy hô các anh Nguyễn Vũ Anh H, Nguyễn Đại D và anh Nguyễn Duy T3 truy đuổi theo T, khi đến đoạn đường cua vào khu công nghiệp A thuộc khu phố 8, phường L, thành phố B thì T cùng xe bị té ngã, T bỏ lại xe rồi chạy bộ trốn vào vườn cây gần đó, sau đó anh T3 truy tìm, không chế bắt T giao cho Công an phường T lập hồ sơ và chuyển Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 77L1 – 812xx, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen.

Theo bản Kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha hiệu Sirius, biển số 77L1 – 812xx màu xám đen trị giá 15.500.000 đồng.

Ngày 09/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T để điều tra. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Xử lý vật chứng: Ngày 24/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha hiệu Sirius, biển số 77L1 – 812xx màu xám đen, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với chùm chìa khóa của chị L để trên xe, trong quá trình T chạy trốn đã làm rơi mất nên không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Trảng Bom đã áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Quá trình điều tra ban đầu, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng và lời khai của chính bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 77L1-812xx của chị L. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về hai tội “Giết người” và “Cướp tài sản” lại không tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm. Mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo là phù hợp, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được làm và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các cơ

quan tiền hành tố tụng thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định.

[2] Về nội dung: Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2018, Nguyễn Văn T đang đi bộ trên đường thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 77L1-812xx của chị Nguyễn Thị Thanh L (ngụ tại ấp L, xã H, huyện T) đang dừng trước sân trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi. T nảy sinh ý định lấy trộm nên đã lên xe nổ máy và bỏ chạy liền bị người dân phát hiện và truy đuổi, trong đó có các anh Nguyễn Vũ Anh H, Nguyễn Đại D và Nguyễn Duy T3. Khi chạy đến khu công nghiệp A, T bị té ngã và đã bị các anh bắt đưa đến Công an phường T giải quyết. Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, được thể hiện qua các bản tự khai của bị cáo (từ bút lục 58 đến 61), biên bản lấy lời khai (từ bút lục 62 đến 73), biên bản đối chất của T với chị L (bút lục 74). Lời khai này phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, trong đó có các anh H, D, T3 là những người trực tiếp truy đuổi và bắt giữ bị cáo giao cho Công an (từ bút lục 84 đến bút lục 102). Tại phiên tòa sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 03/12/2018, bị cáo lại cho rằng mình bị oan do trong quá trình điều tra đã bị ép cung, bức cung. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi kháng cáo, không kêu oan mà thừa nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án chưa được xóa (từng bị xử phạt tù về tội “Giết người” và “Cướp giật tài sản”), vừa mới ra tù chưa bao lâu lại tiếp tục phạm tội là thể hiện chưa ăn năn, hối cải. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm xem xét bị cáo có nhân thân xấu, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ là “chưa gây thiệt hại”, nhưng lại có một tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, nên đã xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ là thể hiện sự thành khẩn, ăn năn nên HĐXX xem xét áp dụng thêm tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.**
Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Lê Hồng Hương